



Thực phẩm dinh dưỡng y học

SUPPORTAN® DRINK CAPPUCCINO

Nguồn năng lượng đầy đủ nuôi cơ thể

Công thức chuyên biệt dùng để kiểm soát chế độ ăn của bệnh nhân đang có hoặc có nguy cơ suy dinh dưỡng đặc biệt ở bệnh nhân ung thư, bệnh nhân mắc bệnh dị hóa mãn tính và/ hoặc suy kiệt do khối u và có nhu cầu cao về năng lượng và protein.

Năng lượng cao 1.5kcal/1ml

Giàu EPA và DHA từ dầu cá

Giàu protein (27% năng lượng)

Giàu chất béo trong đó có triglyceride chuỗi trung bình (MCT)

Thực phẩm dinh dưỡng y học

SUPPORTAN® DRINK CAPPUCINO



Thông tin dinh dưỡng

Hàm lượng trung bình			
	Mỗi 100ml	Mỗi chai 200ml	
Giá trị năng lượng	630	1260	kJ
	150	300	kcal
Đạm	10	20	g
Muối (Na x 2.5)	0.12	0.24	g
Chất béo	6.7	13.4	g
Acid béo bão hòa	2.8	5.6	g
Triglycerid chuỗi trung bình	1.6	3.2	g
Acid béo không bão hòa đơn	1.6	3.2	g
Acid béo không bão hòa đa	2.3	4.6	g
EPA (Acid eicosapentaenoic)	0.5	1	g
DHA (Acid dososahexaenoic)	0.21	0.42	g
Carbohydrat	11.6	23.2	g
Đường	7	14	g
Lactose	≤ 0.5		g
Chất xơ	1.5	3	g
Áp suất thẩm thấu	435	-	mosmol/l
	575	-	mosmol/kg H ₂ O
Khoáng chất và các nguyên tố vi lượng:			
Natri (Na)	47.5	95	mg
Kali (K)	128	256	mg
Clorid (Cl)	50	100	mg
Canxi (Ca)	203	406	mg
Magie (Mg)	26	52	mg
Phot pho (P)	120	240	mg
Sắt (Fe)	2.5	5	mg
Kẽm (Zn)	2	4	mg
Đồng (Cu)	375	750	µg
Mangan (Mn)	0.5	1	mg
Iốt (I)	37.5	75	µg
Florid (F)	0.25	0.5	mg
Crôm	12.5	25	µg
Molybden	18.8	37.6	µg
Selen	13.5	27	µg
Vitamins và các chất khác:			
Vitamin A	213	426	µg RE ¹
β- Carotene	63	126	µg RE
Vitamin D ₃	2.5	5	µg
Vitamin E	3.75	7.5	mg α-TE ²
Vitamin K ₁	21	42	µg
Vitamin B ₁	0.3	0.6	mg
Vitamin B ₂	0.4	0.8	mg
Niacin	1.5	3	mg
Vitamin B ₆	0.43	0.86	mg
Vitamin B ₁₂	0.75	1.5	µg
Acid pantothenic	1.5	3	mg
Biotin	9.4	18.8	µg
Acid folic	62.5	125	µg
Vitamin C	18.8	37.6	mg
Cholin	2.5	5	mg

Phân bố năng lượng (energy %):

Đạm 27%, chất béo 40%, carbohydrate 31%, chất xơ 2%.

¹RE: Retinol tương đương; ²Tocopherol tương đương.

Thông tin mô tả

Công dụng:

Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế đặc biệt: Cung cấp dinh dưỡng đầy đủ dùng bổ sung đường uống, năng lượng cao (1.5kcal/ml), bổ sung chất xơ, giàu protein (27% năng lượng), giàu EPA và DHA từ dầu cá, giàu chất béo, trong đó có MCT, không chứa lactose và gluten, chứa lượng nhỏ cafein (0,6mg/100ml). Dùng để quản lý chế độ ăn của bệnh nhân đang có hoặc có nguy cơ suy dinh dưỡng, đặc biệt ở bệnh nhân suy giảm thể trọng, bệnh dị hoá mạn tính và/hoặc suy mòn.

Đối tượng sử dụng:

Bệnh nhân ung thư, bệnh nhân mắc bệnh dị hóa mạn tính và/hoặc suy kiệt do khối u có nguy cơ suy dinh dưỡng và có nhu cầu cao về năng lượng và protein.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Cách dùng: Dùng đường uống. Lắc kỹ trước khi dùng. Uống chậm.
Liều dùng: Xác định bởi nhân viên y tế theo nhu cầu riêng biệt của bệnh nhân.

- Dùng bổ sung: 2 chai/1 ngày cung cấp 600 kcal.

- Dùng thay thế hoàn toàn bữa ăn: Dưới 5 chai (1500kcal)/ 1 ngày.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng, ở nhiệt độ phòng (15-25°C). Sau khi mở nắp nên dùng ngay, nếu chưa dùng hết có thể bảo quản trong tủ lạnh nhưng phải sử dụng trong vòng 24 giờ.

Khuyến cáo:

- Sử dụng dưới sự giám sát của nhân viên y tế.

- Thích hợp làm nguồn thức ăn chủ yếu. Nên dùng để thay thế hoàn toàn bữa ăn, cần xem xét về hàm lượng dầu cá và protein, hàm lượng thấp natri. Có thể bổ sung natri.

- Không dùng cho trẻ dưới 3 tuổi. Sử dụng thận trọng cho trẻ dưới 6 tuổi.

- Không dùng cho bệnh nhân mắc galactosemia.

- Đảm bảo cung cấp đủ dịch.

Quy cách đóng gói: Chai 200ml

Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất

Nhà sản xuất: Fresenius Kabi Deutschland GmbH.

Địa chỉ: 61346 Bad Homburg v.d.H, Đức

Thành phần

Nước, protein sữa, sucrose, maltodextrin, dầu cá (cùng với lecithin đậu nành), dầu thực vật (dầu hoa rum, dầu hoa hướng dương), triglycerid chuỗi trung bình (MCT), inulin (từ rau diếp xoăn), chất tạo hương cappuccino giống tự nhiên, dextrin lúa mì, kali citrat, chất nhũ hoá (E471, lecithin đậu nành), natri citrat, natri clorid, vitamin C, magie oxid, sắt pyrophosphat, magie citrat, kẽm sulphat, vitamin E, mangan clorid, acid pantothenic, niacin, đồng sulphat, vitamin B2, vitamin B6, natri florid, vitamin B1, beta caroten, vitamin A, acid folic, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenit, vitamin K1, biotin, vitamin D3, vitamin B12.

Tài liệu tham khảo

Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm của Chi cục ATVSTP số 01/2019/ĐKSP.